Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 9003.90.00

Mã HS	9003.90.00
Mô tả hàng hóa	Khung và gọng cho kính đeo, kính bảo hộ hoặc các loại tương tự, và các bộ phận của chúng / - Các bộ phận
Đơn vị	chiếc/bộ
Thời điểm tạo	10/11/2026 18:36:25
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/90039000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	15	15%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K17941
Thuế NK ưu đãi (MFN)	10	10%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N17941
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q17941
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	5.7	5,7%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17241
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17170
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17170
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17170
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17170
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17170
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17170
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17226
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17226

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17226
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17226
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17226
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17226
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17227
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17227
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17227
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17227
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17227
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17227
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17232
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17188
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17184
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17184
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17184
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17184
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17184
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17184
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17230
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17230
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17230
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17230
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17230
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17230
VCFTA	2022	2022	2	VC!D17292
VCFTA	2023	2023	1	VC!E17292

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17292
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17292
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17292
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17292
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17268
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17268
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17268
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17268
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17268
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17268
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17263
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17263
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17263
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17263
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17263
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17263
EVFTA	2022	2022	2,5	EV-NK!D17293
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17293
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17293
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17293
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17293
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17293
UKVFTA	2022	2022	2,5	UKV!D17292
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17292
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17292
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17292

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17292
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17292
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17386
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17386
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17386
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17386
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17386
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17386
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17386
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17255
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17255
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17255
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17255
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17255
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17255
RCEP B	2022	2022	0	B!D17255
RCEP B	2023	2023	0	B!E17255
RCEP B	2024	2024	0	B!F17255
RCEP B	2025	2025	0	B!G17255
RCEP B	2026	2026	0	B!H17255
RCEP B	2027	2027	0	B!I17255
RCEP C	2022	2022	0	C!D17253
RCEP C	2023	2023	0	C!E17253
RCEP C	2024	2024	0	C!F17253
RCEP C	2025	2025	0	C!G17253
RCEP C	2026	2026	0	C!H17253

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I17253
RCEP D	2022	2022	0	D!D17252
RCEP D	2023	2023	0	D!E17252
RCEP D	2024	2024	0	D!F17252
RCEP D	2025	2025	0	D!G17252
RCEP D	2026	2026	0	D!H17252
RCEP D	2027	2027	0	D!I17252
RCEP E	2022	2022	0	E!D17256
RCEP E	2023	2023	0	E!E17256
RCEP E	2024	2024	0	E!F17256
RCEP E	2025	2025	0	E!G17256
RCEP E	2026	2026	0	E!H17256
RCEP E	2027	2027	0	E!I17256
RCEP F	2022	2022	0	F!D17255
RCEP F	2023	2023	0	F!E17255
RCEP F	2024	2024	0	F!F17255
RCEP F	2025	2025	0	F!G17255
RCEP F	2026	2026	0	F!H17255
RCEP F	2027	2027	0	F!I17255
VIFTA	2024	2024	8.6	VI!F16183
VIFTA	2025	2025	7.1	VI!G16183
VIFTA	2026	2026	5.7	VI!H16183
VIFTA	2027	2027	4.3	VI!I16183

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9003.90.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 10% của mã 9003.90.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N17941), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.